TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2021/QĐST - HNGĐ	*Bố Trạch, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- *Thẩm phán ra quyết định:* ông Nguyễn Phú Quảng.
- *Người yêu cầu:* bà Nguyễn T , sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp 8, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án ngày 17/6/2021, bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn T thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn T đều khai nhận kết hôn với nhau vào ngày 30/8/1994 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau một thời gian chung sống vợ, chồng phát sinh nhiều mâu thuẩn và thường xuyên xảy ra cải vã. Đến năm 2012 ông, bà không thể chung sống với nhau được nữa, nên bà T đã đưa hai con vào tỉnh Đồng Nai làm ăn sinh sống. Đến năm 2013 bà đã chuyển hộ khẩu của 3 mẹ con vào tỉnh Đồng Nai cho đến nay. Vợ chồng ly thân nhau đã lâu, hiện tại hai vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa không ai còn quan tâm gì đến ai. Do đó Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành và ông, bà thuận tình ly hôn.
- Về con chung: bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn T đều thống nhất khai nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị T, sinh ngày 10/9/1994 và Nguyễn Huyền L, sinh ngày 20/5/1999. Các con đã trưởng thành nên không đặt vấn đề giải quyết nuôi con chung.
- Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị thống nhất không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo về việc ghi nhận kết quả hòa giải tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý hòa giải số: 76/2021/TLHG - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021; các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 9; các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 76/2021/TLHG - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc "*Ly hôn*", cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các con đã trưởng thành, nên không đặt vấn đề giải quyết con chung.

- Về quan hệ tài sản chung*:* Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn T không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn T, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các bên tham gia hòa giải (.....);
- UBND xã H, huyện B, QB (GCNKH số: 46/Quyển số 01, ngày 30 – 8 - 1994);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng